

Số: 539/TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026
thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 5)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 ngày 6 tháng 2025.

Thực hiện nội dung kỳ họp thứ Tư của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố Cần Thơ khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031; Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ trình HĐND thành phố Cần Thơ về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 5) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2026, có một số dự án được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, dự án thực hiện thanh quyết toán theo quyết định phê duyệt quyết toán đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và một số dự án chuyên tiếp có nhu cầu vốn để tiếp tục thực hiện triển khai, nhưng chưa thuộc danh mục dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Vì vậy, việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ các nguồn vốn ngân sách địa phương cho các dự án nêu trên là cần thiết.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
- Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
- Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

7. Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước.

8. Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 2).

9. Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 3).

10. Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 4).

III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Nguyên tắc bố trí vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Luật Đầu tư công, cụ thể:

1. Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương.

4. Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026 – 2030 và Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Cần Thơ.

5. Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 56 và khoản 7 Điều 51 Luật Đầu tư công; đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công.

6. Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2025 và không vượt quá Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022, 2023, 2024 và số vốn đã bố trí trong năm 2025

(bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025) của dự án.

7. Chỉ thực hiện bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã hoàn thành thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

8. Riêng đối với vốn nước ngoài, bố trí đủ vốn cấp phát từ NSTW và vốn nước ngoài vay lại cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi có cấu phần vay lại để đảm bảo khả năng giải ngân của dự án theo quy định.

9. Đảm bảo bố trí vốn chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi theo thông báo kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2026 của thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao.

10. Thực hiện tiết kiệm cắt ngay khi phân bổ ngân sách dự toán năm 2026 từ đầu năm 5% chi đầu tư theo đúng kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kinh tế - xã hội năm 2025- 2026.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

1. Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026 của thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định¹ là 19.440.333 triệu đồng (ngân sách trung ương: 7.114.433 triệu đồng; ngân sách địa phương: 12.325.900 triệu đồng).

2. Tính đến nay, số vốn đã phân bổ chi tiết là 19.266.550 triệu đồng (ngân sách trung ương: 6.940.650 triệu đồng; ngân sách địa phương: 12.325.900 triệu đồng). Qua đó, số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 173.783 triệu đồng số vốn thuộc CTMTQG về phát triển văn hóa vừa được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026.

V. GIAO CHI TIẾT, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

1. Qua rà soát, UBND thành phố đề xuất giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn năm 2026 với những nội dung sau:

a) Vốn chuẩn bị đầu tư:

- Giao chi tiết 6.268 triệu đồng cho 05 dự án.
- Điều chỉnh giảm 6.268 triệu đồng của 02 dự án.

b) Vốn thực hiện dự án:

- Giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung 122.139 triệu đồng cho 09 dự án.
- Điều chỉnh giảm 122.139 triệu đồng của 01 dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

2. Bố trí vốn cho các dự án quá thời gian thực hiện: với tổng số vốn bố trí nêu trên, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, chấp thuận cho phép bố trí 116.000 triệu đồng cho dự án Xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công

¹ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026.

ngiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A đã quá thời gian bố trí vốn so với quy định tại Khoản 25 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

VI. BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VÀ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN UBND THÀNH PHỐ, CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

1. Tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 giữa 02 kỳ họp HĐND thành phố thuộc thẩm quyền UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố

Căn cứ quy định tại khoản 32 điều 7 Luật số 90/2025/QH15 và khoản 13 điều 1 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Tiết đ khoản 32 điều 7 Luật số 90/2025/QH15 và khoản 13 điều 1 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

a) Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc điều chỉnh nội bộ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước), theo đó, điều chỉnh nội bộ 800 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương năm 2026 của 04 dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố làm Chủ đầu tư.

b) UBND thành phố ban hành Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc điều chỉnh nội bộ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách địa phương, theo đó, điều chỉnh nội bộ 8.137 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương cho 34 dự án do các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều, Phong Điền, Kế Sách và Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Chủ đầu tư.

c) UBND thành phố ban hành Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công sau giải thể các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ (điều chỉnh Chủ đầu tư), theo đó, điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau giải thể các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực với tổng số vốn là 2.611.044 triệu đồng cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và 53 UBND xã, phường.

2. Tình hình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án giữa 02 kỳ họp HĐND thành phố thuộc thẩm quyền UBND thành phố.

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 89 Luật Đầu tư công UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố về tình hình thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của UBND thành phố quản lý giữa 02 kỳ họp HĐND thành phố là 02 dự án với tổng mức đầu tư là 74.103 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm, dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố và Phụ lục).

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét quyết nghị./*abv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- BTVĐU. UBND TP;
- ĐB. HĐND TP;
- UBND TP (1);
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- TV. UBND TP;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND TP;
- VP. ĐU UBND TP;
- VP UBND TP (2AG,3DA);
- Lưu: VT. PCao

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên

TTT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Hình thức dự án	Mã dự án	Thời gian KC-IT	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuyển đổi đầu tư, quy hoạch Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn NSRP giai đoạn 2016-2030	Lấy kế vốn để giải ngân đầu tư năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 trước khi đầu tư	Kế hoạch năm 2016 giải chi NSF, đầu tư (đang/giải)					Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi đầu tư	Ghi chú			
						Số quyết định, nghị, thông, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn NSRP		Tổng số	Trong đó: vốn NSRP	Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương				Nhiệm vụ ngân sách địa phương (Chức năng phân loại và chi địa phương vay)		
							Tăng số (tổng cả các nguồn vốn)								Trong đó: vốn NSRP	Của địa NSRP?				Số dự án đầu tư	XSQT
TỔNG CỘNG																					
	Yêu cầu đầu tư						1.876.416	2.439.329	1.419.841	1.073.657	1.063.857	484.601				484.601					
	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2016-2010		1.447	3.447	3.447				3.447	3447			3.447				
2	Đi đôi tài trợ số 8	Phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Cần Thơ			2016-2030		1.729	1.729	1.729				1.729	1.729			1.729				
3	Đầu tư, chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2030	thành phố Cần Thơ			2016-2030		392	392	392				392	392			392				
	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2016-2010		1.000	1.000	1.000				1.000	1.000			1.000				
1	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Phường An Bình	B		2026	3094/UIND-XDDT ngày 28/07/2025	3.949	3.949	100		100	(100)	(100)								
2	Khu liên hợp cư quốc tế (Khu 2)	phường Thuận Hưng	C	8163758	2026	416/QĐ-BQLDA ngày 31/10/2025	2.414	2.414	100	153	153	100	100								
3	Trường Trung học phổ thông Việt Nam	xã Vĩnh Thuận	C		2026	386/QĐ-BQLDA ngày 31/10/2025	726	726	600		600	600	600								
	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2016-2010		1.000	1.000	1.000				1.000	1.000			1.000				
1	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 911C	Phường Vĩnh Thuận, thành phố Cần Thơ	B	8174481	2016-2010	3224/UIND-XDDT ngày 26/12/2025	8.004	8.004	8.004		8.004	(8.004)	(8.004)				8.004				
	Yêu cầu đầu tư						2.414	2.414	1.072.899	1.072.899	178.500						178.500				
	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2016-2010		24.500	24.500	60	21.467	21.467	60	60				60				
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	thành phố Cần Thơ	C	8105430	2014-2025	Số 316/QĐ-UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	32	11.493	11.493		32				32				
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	thành phố Cần Thơ	C	8105431	2014-2025	Số 316/QĐ-UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	28	10.172	10.172		28				28				
	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2016-2010		11.835	11.835	38	25.810	25.810		38				38				
1	Lập dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Huyện Vĩnh Châu	C	7005413	2007-2008		823	823	7	733	733		7				7				
2	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Huyện Thạnh Trị	C	7203314	2010-2012	136/QĐ-CTUBND, 11/5/2008	31.030	31.030	33	25.147	25.147		33				33				
	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	thành phố Cần Thơ			2016-2010		11.500	11.500	38	10.923	10.923		38				38				
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	xã Vĩnh Thuận, thành phố Cần Thơ	C	7004686	2012-2023	Số 41/QĐ-SKHDT ngày 06/3/2022	8.000	8.000	18	7.761	7.761		18				18				
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	xã Vĩnh Thuận, thành phố Cần Thơ	C	7004686	2014-2025	Số 138/QĐ-SKHDT ngày 01/8/2024	3.500	3.500	20	3.161	3.161		20				20				
	Đầu tư xây dựng Trung tâm chuyển đổi đầu tư và đầu tư tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2016-2010		11.835	11.835	38	25.810	25.810		38				38				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-IT	Quyết định phê duyệt/ chấp thuận dự án và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trong hạn ngân sách NSDP giai đoạn 2016-2020	Lấy kế toán chi phí ngân sách tới năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2016 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2016 giao chi tiết, điều chỉnh (tăng/giảm)					Kế hoạch vốn năm 2016 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định/ nghị định, văn bản ban hành	TAMDT			Tăng số	Trung cấp: vốn NSDP		Tăng số (tổng cả các nguồn vốn)	Căn cứ NSDP	Số dự án	XSKT	Bộ chỉ ngân sách địa phương (Chỉ số phân bổ vốn theo địa phương vay/lei)		
							Tăng số (tổng cả các nguồn vốn)	Trung cấp: vốn NSDP											
							1.439.303	672.276	116.000	625.672	555.672		116.000				116.000		
"	Dự án chuyển tiếp																		
1	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A	xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ	B	7007216	2010-2026	1716/QĐ-UBND, 1838/2016/QĐ-UBND, 1186/2021/QĐ-UBND, 1387/QĐ-UBND, 22/4/2024	1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672		116.000				116.000		116.000
							1.470.500	1.470.500	1.289.943	312.558	312.558	478.500	(116.139)				6.000	(116.139)	362.361
"	Dự án chuyển tiếp																		
1	Tuyến đường và cầu Ba Láng nối Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh	xã Thạnh Xuân	C	8117971	2014-2024	481/QĐ-UBND, 19/9/2023	70.500	70.500	32.500	34.000	34.000	26.500	6.000						32.500
2	Cầu và đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Vị Thanh	Phường Vị Thanh, phường Vị Tân, xã Hòa Lợi	A	8023724	2014-2019	315/QĐ-UBND 28/07/2015	1.600.000	1.600.000	1.237.442	342.558	342.558	452.000	(122.139)						329.861
							8.990	8.990	3	8.193	8.193		3						3
"	Dự án hoàn thiện cầu và mở đường																		
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ km 129 đến đường Lê Duẩn, phường 4 thành phố Sóc Trăng)	Phường Phó Lợi	C	7926553	2014-2025	1323/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	8.990	8.990	3	8.193	8.193		3						Quyết định phê duyệt/ chấp thuận dự án hoàn chỉnh số 38/QĐ-STC ngày 22/01/2026

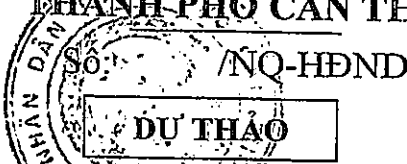
PHỤ LỤC III

DANH MỤC DỰ ÁN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Tờ trình số 539/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Đơn vị đề xuất	Thông tin dự án				
			Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó		
					NSTW		NSDP
					Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	Tổng số			74.103			74.103
1	Trường Trung học phổ thông Vị Thủy	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2864/QĐ-UBND ngày 17/06/2026	19.103			19.103
2	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Sản - Nhi Hậu Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	3137/QĐ-UBND ngày 30/06/2026	55.000			55.000



Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 5)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư

công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 4).

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 5); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Vốn chuẩn bị đầu tư:

- Giao chi tiết 6.268 triệu đồng cho 05 dự án.
- Điều chỉnh giảm 6.268 triệu đồng của 02 dự án.

2. Vốn thực hiện dự án:

- Giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung 122.139 triệu đồng cho 09 dự án.
- Điều chỉnh giảm 122.139 triệu đồng của 01 dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

- Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khoá XI, Kỳ họp thứ Tư thông qua và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Website Chính phủ;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.NP.

CHỦ TỊCH

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CÓ THỜI GIAN THỰC HIỆN VƯỢT QUÁ THỜI GIAN QUY ĐỊNH
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
	TỔNG SỐ												
I	Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hậu Giang						1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	
							1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	
**	Dự án chuyển tiếp						1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	
1	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A	xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ	B	7007216	2010-2026	1736/QĐ-UBND, 19/8/2010; 1015/QĐ-UBND, 11/6/2025; 1887/QĐ-UBND, 22/4/2026	1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	

Pháp lý 51

Det er så fint; Trifte d'ne

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi trả bù đắp tư, quy hoạch/Quyết định đầu tư			Lấy kế vữa đã giải ngân đến hết năm 2015		Kế hoạch vốn năm 2016 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2016 giao chỉ tiêu, điều chỉnh (tăng/giảm)				Kế hoạch vốn năm 2016 sau khi điều chỉnh	Chú thích		
						Số quyết định; nghị, thông, sắc ban hành	YMDT		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn ngoài NSDP giai đoạn 2016-2019	Tổng số		Trọng số vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chiếm chi NSDP	Số dự án đầu			XSQT	Bội chi ngân sách địa phương (Chính phủ vay về cho địa phương vay lại)
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trọng số vốn NSDP											
	TỔNG SỐ						2.554.411	1.419.729	1.420.861	1.073.897	1.007.852	214.604				186.604			
	Vốn chính phủ đầu tư						25.143	12.249	12.249	13.796	13	8.184				8.181			
	2016-2019 trước khi điều chỉnh						11	176	176	176	1	548				548			
1	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển chất thải rắn rác thải hợp tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2016-2010	Quyết định số 872/QĐ-SGDNTT ngày 15/5/2016	3.447	3.447	3.447			3.447	3447				3.447		
2	Đi dời bãi rác số 8	Phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ			2016-2010	Quyết định số 862/QĐ-SGDNTT ngày 09/5/2016	1.729	1.729	1.729			1.729	1.729				1.729		
3	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; rfp, đất gầy chống thiên nhiên và xây dựng cơ sở hạ tầng đất đai thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2030	thành phố Cần Thơ			2016-2030	Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 04/7/2016	392	392	392			392	392				392		
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở xã hội và nhà ở xã hội xã hội						202	1.018	980	153		100	100				100		
1	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Trường Cao đẳng Kiên Giang - Kỵ Sĩ Cần Thơ	Phường An Bình	D		2016	3094/UBND-XDĐT ngày 28/2/2015 229/QĐ-BQLDA ngày 08/9/2015	3.948	3.948	100			100	(100)	(100)					
2	Khu tái định cư khu Tân Nhất (hồ 2)	phường Tân Hưng	B	818738	2016	416/QĐ-BQLDA ngày 31/10/2015	2.414	2.414	100	153	153	100	100				100		
3	Trường Trung học phổ thông Võ Thị	xã Võ Thị	C		2016	318/QĐ-BQLDA ngày 22/4/2016	726	726	600			600	600				600		
	Đầu tư xây dựng trường tiểu học và trường mầm non xã Võ Thị						100	1.000	1.000			1.000	(1.000)	(1.000)			1.000		
1	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 971C	Phường Võ Thanh, phường Thuận Hòa	D	817481	2016-2010	3224/UBND-XDĐT ngày 26/12/2015 07/QĐ-BQLDA ngày 07/01/2016	8.004	8.004	8.004			8.004	(6.168)	(6.168)			1.836		
	Vốn được phân cấp						2.016.148	1.418.111	1.418.291	1.072.899	1.007.859	214.604				179.500			
	Đầu tư xây dựng và khai thác						24.000	12.200	12.200	11.547		60	60				60		
	Dự án hoàn thành dự án và dự án						34.800	24.800	60	21.667	21.667	60	60				60		
1	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị máy bơm phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giáo dục 2012-2015 cho khối lớp 8, lớp 11, tỉnh Sóc Trăng	thành phố Cần Thơ	C	8105410	2014-2015	Số 3160/QĐ- UBND, 11/12/2014	12.000	12.000	32	11.495	11.495	32					32		
2	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị máy bơm phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giáo dục 2012-2015 cho khối lớp 9, lớp 12, tỉnh Sóc Trăng	thành phố Cần Thơ	C	8185431	2014-2015	Số 3161/QĐ- UBND, 11/12/2014	12.000	12.000	28	10.172	10.172	28					28		
	Đầu tư xây dựng trường tiểu học và trường mầm non xã Võ Thị						11.835	11.835	30	10.220	10.220	30					30		
	Dự án hoàn thành dự án và dự án						31.855	31.855	38	25.880	25.880	38					38		
1	Lập dự án thiết kế, đường nội Quốc lộ 91 C Cần Thơ và dự án	Huyện Vĩnh Châu	C	7005413	2007-2008		825	825	3	733	733	3					3		
2	Dự án thi công các khu dân cư trên địa bàn huyện A Thới Bình	Huyện Tân Phú	C	728314	2010-2012	1382/QĐ-HC-CTUBND, 11/02/2014	31.030	31.030	35	25.147	25.147	35					35		
	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố						11.500	11.500	14.58	10.928	10.928	38					38		
	Dự án hoàn thành dự án và dự án						11.500	11.500	38	10.919	10.929	38					38		
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo Sân đường Xã Quới Mỹ	xã Hòa An, thành phố Cần Thơ	C	7004886	2012-2013	Số 41/QĐ-SKHĐT ngày 08/2/2012	8.000	8.000	18	7.761	7.761	18					18		
2	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã Võ Thị	Xã Võ Thị, thành phố Cần Thơ	C	7004886	2014-2015	Số 138/QĐ-SKHĐT ngày 01/2/2014	3.500	3.500	20	3.168	3.168	20					20		
	Đầu tư xây dựng trường tiểu học và trường mầm non xã Võ Thị						1.016.185	678.770	1.000	618.475	618.475	116.600				116.600			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-IT	Quyết định phê duyệt (nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị) của tư, quy hoạch/Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn ngoài NSDP giai đoạn 2026-2030	Lấy kế vốn để giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch năm 2026 giải chi tiêu, điều chỉnh (tăng/giảm)					Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
						Số quyết định phê duyệt, tháng, năm ban hành	TÀI DŨ			Tổng số	Trong đó vốn NSDP	Tổng số	Trong đó vốn NSDP	Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Số dự án đối			XSCT	Bị chi ngân sách địa phương (Chức năng và chi phí địa phương vay nợ)
							Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP												
**	Dự án chuyển tiếp						1.289.383	672.376	116.000	623.672	556.672		116.000			116.000				
1	Dự án xây dựng và lắp đặt hệ thống Khu công nghiệp Tân Phú Thành - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A	xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ	B	7007216	2010-2026	1731/QĐ-UBND, 19/8/2010; 101/QĐ-UBND, 11/6/2025, 1887/QĐ-UBND, 25/4/2026	1.039.103	672.376	116.000	623.672	556.672		116.000			116.000				
							1.289.383	672.376	116.000	623.672	556.672		116.000			116.000				
**	Dự án chuyển tiếp						1.478.500	1.478.500	1.239.932	382.558	318.558	478.500	(116.138)			(116.138)		362.361		
1	Trên đường và cầu Ba Lăng rải Khu công nghiệp Tân Phú Thành	xã Thạnh Xuân	C	8117971	2024-2026	481/QĐ-UBND, 19/3/2025	70.500	72.300	22.500	38.000	38.000	26.500	6.000			6.000		32.500		
2	Cầu và đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Vị Thanh	Phường Vị Thanh, phường Vị Tân, xã Hòa Lợi	A	8023724	2024-2029	310/QĐ-UBND 23/02/2025	1.600.000	1.600.000	1.239.932	318.558	342.558	452.000	(122.138)			(122.138)		329.851		
							1.600.000	1.600.000	1.239.932	318.558	342.558	452.000	(122.138)			(122.138)		329.851		
*	Dự án hoàn chỉnh dự án và sử dụng						8.990	8.990	3	8.193	8.193		3			3		3		
1	Cầu tạo, nâng cấp nút giao Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ km 119 đến đường Lê Duẩn), phường 4 thành phố Sóc Trăng	Phường Phú Lợi	C	7926553	2024-2025	1523/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	8.990	8.990	3	8.193	8.193		3			3		3		